TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG:

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu;

2. Ông Nguyễn Văn Quyết;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sư:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng; trú tại: Thôn 4, A B, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Ngô Văn Nh; trú tại: Thôn 2, Đ N, xã T H, huyện V B, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ng và anh Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng và anh Nh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Ngô Tùng Lâm, sinh ngày 08-12-2014. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Ng và anh Nh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ng nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ng đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015933 ngày 13-3-2018. Chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh